

Số: 261 /ĐHKT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 của Hệ VB2CQ và LTĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm Thời khóa biểu DỰ KIẾN Học kỳ Cuối năm 2025 của các khóa sau:

- + Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ Văn bằng 2 chính quy,
- + Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ Liên thông đại học chính quy,

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo trước ngày 10/06/2025 để kịp tiến độ đăng ký học phần của sinh viên.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.uhh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKT, B. TC-KHĐT;
- B. CSNH, P. TTPC; B. QTHT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN



ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đổi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
 (Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ VB2CQ	09/06/25 – 08/07/25	09/07/25 – 22/07/25	23/07/25 – 28/07/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 20/07/25
+ Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ LTĐHCQ				

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ VB2CQ, LTCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 29.2 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 4) (DỰ KIẾN)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 27/12/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 29.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C4MAN50201703	80	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-502	09/08/25 - 25/10/25	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	25C4MAN50201301	80	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-502	05/08/25 - 28/10/25	
Quản trị sự thay đổi		2	25C4MAN50213303	80	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-502	04/11/25 - 23/12/25	
Triển khai chiến lược		3	25C4MAN50201601	80	AD01	5	4	17g45 - 21g10	B1-502	07/08/25 - 23/10/25	

[Học phần tự chọn: Chọn nhóm Quản trị gia, Chọn 3 trong 4 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	25C4BUS50304403	80	HPTC.QTG .AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-402	06/08/25 - 22/10/25	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	25C4MAN50211403	80	HPTC.QTG .AD01	5	4	17g45 - 21g10	B1-502	30/10/25 - 11/12/25	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-502	01/11/25 - 06/12/25	
Văn hóa tổ chức		3	25C4MAN50212603	80	HPTC.QTG .AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-402	04/08/25 - 27/10/25	
Đạo đức kinh doanh		3	25C4MAN50202103	80	HPTC.QTG .AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-402	08/08/25 - 24/10/25	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 29.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biên dịch thương mại		3	25C4ENG51305002	50	AV01, V124TP2A V2	7	4	17g45 - 21g10	B1-808	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-808	04/12/25 - 25/12/25	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	25C4ENG51306902	50	AV01, V124TP2A V2	5	4	17g45 - 21g10	B1-808	07/08/25 - 23/10/25	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	25C4ENG51304202	50	AV01, V124TP2A V2	7	4	17g45 - 21g10	B1-808	09/08/25 - 25/10/25	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	25C4ENG51304301	50	AV01, V124TP2A V2	3	4	17g45 - 21g10	B1-808	05/08/25 - 28/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	25C4ENG51304802	50	HPTC.3.A V01, V124TP2A V2	5	4	17g45 - 21g10	B1-808	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-808	04/11/25 - 23/12/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 29.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	25C4FIN50500801	50	FN01	5	4	17g45 - 21g10	B2-202	07/08/25 - 23/10/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C4FIN50509002	50	FN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-202	09/08/25 - 25/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 2: Chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ tài chính		3	25C4FIN50508902	50	HPTC.2.FN 01	7	4	17g45 - 21g10	B2-202	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	04/12/25 - 25/12/25	
Tài chính hành vi		3	25C4FIN50500702	50	HPTC.2.FN 01	3	4	17g45 - 21g10	B2-202	05/08/25 - 28/10/25	
Định giá doanh nghiệp		3	25C4FIN50500602	50	HPTC.2.FN 01	5	4	17g45 - 21g10	B2-202	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-202	04/11/25 - 23/12/25	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 29.2 LTCQ

[Học phần học chung với NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 29.1 LTCQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	25C4ECO50116301	50	HR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-408	06/08/25 - 22/10/25	
Tiền lương và phúc lợi		3	25C4ECO50103101	50	HR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-408	04/08/25 - 27/10/25	
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	25C4ECO50116401	50	HR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-408	08/08/25 - 24/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích con người		2	25C4ECO50116901	50	HPTC.3.H R01	4	4	17g45 - 21g10	B1-408	29/10/25 - 12/11/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-408	31/10/25 - 14/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-408	03/11/25 - 10/11/25	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 29.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	25C4BUS50301301	100	IB01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-109	09/08/25 - 25/10/25	
Logistics quốc tế		3	25C4BUS50310701	100	IB01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-109	07/08/25 - 23/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 1: Chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	25C4MAR50316302	100	HPTC.1.IB 01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-408	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-408	03/11/25 - 22/12/25	
Marketing quốc tế		3	25C4MAR50301903	100	HPTC.1.IB 01,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-109	05/08/25 - 28/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 2: Chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức trong kinh doanh		3	25C4BUS50318402	100	HPTC.2.IB 01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	26/11/25 - 17/12/25	
Quản trị đa văn hóa		3	25C4BUS50304503	100	HPTC.2.IB 01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-109	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-109	04/12/25 - 25/12/25	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	25C4MAR50301703	100	HPTC.3.IB 01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-109	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-109	04/11/25 - 23/12/25	
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	25C4BUS50318503	100	HPTC.3.IB 01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-408	06/08/25 - 22/10/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 29.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	25C4ACC50703101	100	KN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-108	09/08/25 - 25/10/25	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	25C4ACC50704601	100	KN01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-108	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-108	04/11/25 - 23/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C4ACC50712303	100	KN01,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-108	05/08/25 - 28/10/25	

[Học phần tự chọn: Chọn 3 trong 4 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	25C4ACC50712403	100	HPTC.KN01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-108	07/08/25 - 23/10/25	
Kiểm soát nội bộ		3	25C4ACC50707703	100	HPTC.KN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	04/08/25 - 27/10/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C4FIN50501603	100	HPTC.KN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	08/08/25 - 24/10/25	
Thanh toán quốc tế		3	25C4BAN50600904	100	HPTC.KN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-108	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	04/12/25 - 25/12/25	

NGÀNH MARKETING KHÓA 29.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế		3	25C4MAR50301904	50	MR01	5	4	17g45 - 21g10	B1-807	07/08/25 - 23/10/25	
Truyền thông Marketing tích hợp		3	25C4MAR50319501	50	MR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-807	05/08/25 - 28/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 1: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị đổi mới sáng tạo		3	25C4BUS50319602	50	HPTC.1.M R01	7	4	17g45 - 21g10	B1-807	09/08/25 - 25/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 2: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	25C4MAR50303102	50	HPTC.2.M R01	5	4	17g45 - 21g10	B1-807	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-807	04/11/25 - 23/12/25	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing xã hội		3	25C4MAR50320402	50	HPTC.3.M R01	7	4	17g45 - 21g10	B1-807	01/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-807	04/12/25 - 25/12/25	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 29.2 LTCQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án hiểu khách		3	25C1TOU51507301	40	KS0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	08/08/25 - 03/10/25	
Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		3	25C1TOU51507202	30	KSP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-202	11/10/25 - 06/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị kênh phân phối trong khách sạn		3	25C3TOU51506801	50		2	4	17g45 - 21g10	A104a	04/08/25 - 27/10/25	
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	25C3HOT51503901	50		4	4	17g45 - 21g10	A104a	05/11/25 - 10/12/25	
						6	4	17g45 - 21g10	A104a	07/11/25 - 12/12/25	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 29.2 LTCQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	25C4COM50302401	80	HPTC.1.M R01,02	4	4	17g45 - 21g10	B1-403	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-403	03/11/25 - 22/12/25	
Nghiên cứu marketing		3	25C4MAR50301703	100	HPTC.3.IB 01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-109	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-109	04/11/25 - 23/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi người tiêu dùng		3	25C3MAR50302101	50		4	4	17g45 - 21g10	B2-304	06/08/25 - 22/10/25	
Phân tích dự án đầu tư		3	25C3ECO50114002	30		6	4	17g45 - 21g10	E203	08/08/25 - 24/10/25	